

Các điều khoản và điều kiện kinh doanh tổng quát

của Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam

1. Phạm vi

1.1 Các điều khoản và điều kiện sau đây áp dụng đối với các dịch vụ đã được thỏa thuận thực hiện, kể cả các dịch vụ tư vấn, thông tin, chuyên giao và các dịch vụ tương tự khác cũng như các dịch vụ liên quan và các nghĩa vụ phụ trợ khác sẽ được cung cấp trong phạm vi thực hiện hợp đồng. Trừ khi được xác định khác đi bằng văn bản, các yêu cầu của khách hàng đối với Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam để bắt đầu thực hiện cung cấp các dịch vụ sẽ cấu thành nên bằng chứng xác nhận rằng khách hàng đã từng có đủ thời gian hợp lý để xem xét và chấp nhận các điều khoản và điều kiện tổng quát này của Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam.

1.2 Các điều khoản và điều kiện kinh doanh tổng quát của khách hàng, kể cả các điều khoản và điều kiện thu mua của khách hàng, nếu có, sẽ không được áp dụng và sẽ chính thức bị loại trừ khỏi hợp đồng thông qua văn bản này. Ngay cả khi Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam không đề cập rõ ràng, không có bất cứ điều khoản và điều kiện giao kết nào của khách hàng sẽ được xem là cấu thành nên một phần của hợp đồng cần thực hiện.

2. Các bản chào giá và giá cả

Trừ khi có thỏa thuận hay xác nhận khác thông qua một bản chào giá và văn bản hợp đồng đã được ký kết, tất cả các bản chào giá do Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam đề xuất có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước, vì chúng chỉ là nguồn thông tin và số liệu ước lượng tổng quan chứ không phải là các đề xuất có tính ràng buộc. Tất cả các bản chào giá và giá cả, cho dù đã được thỏa thuận hay xác nhận bằng văn bản, đều chịu phụ thuộc vào các điều khoản quy định tại Điều 8.8.

3. Thời điểm hiệu lực và thời hạn hợp đồng

3.1 Hợp đồng sẽ bắt đầu có hiệu lực trong thời hạn đã thỏa thuận khi bản chào giá của Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam, hoặc một văn bản hợp đồng cụ thể, được ký kết bởi cả hai bên có liên quan, hoặc khi Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam thực hiện các công việc do khách hàng yêu cầu. Nếu khách hàng yêu cầu Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam thực hiện các dịch vụ khi chưa nhận bản chào giá của Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam ("bản chào giá") từ trước, Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam có quyền tùy ý xem xét để chấp nhận đơn đặt hàng ấy bằng cách gửi văn bản thông báo tình trạng chấp nhận như thế (kể cả trường hợp gửi thông báo qua các phương tiện điện tử) hoặc bằng cách thực hiện ngay các dịch vụ được yêu cầu.

3.2 Thời hạn hợp đồng bắt đầu từ thời điểm hợp đồng có hiệu lực theo Điều 3.1 nêu trên và sẽ tiếp tục có hiệu lực trong suốt thời hạn đã được thỏa thuận trong hợp đồng.

3.3 Nếu hợp đồng cung cấp một điều khoản gia hạn hợp đồng, thời hạn hợp đồng sẽ được tự động gia hạn trong suốt thời gian bổ sung theo quy định trong hợp đồng trừ khi được yêu cầu chấm dứt bằng văn bản bởi một trong hai bên có liên quan và thông báo trước sáu tuần trước thời điểm kết thúc thời hạn hợp đồng gốc.

4. Phạm vi dịch vụ

4.1 Phạm vi dịch vụ phải được các bên thỏa thuận bằng văn bản. Nếu không có bất cứ văn bản thỏa thuận nào như thế, khi ấy văn bản xác nhận yêu cầu dịch vụ do Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam gửi cho bên còn lại sẽ có giá trị và hiệu lực ràng buộc. Nếu không, các dịch vụ do Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam thực hiện theo yêu cầu của khách hàng trong thực tế sẽ được xem là phạm vi dịch vụ.

4.2 Các dịch vụ đã thỏa thuận phải được thực hiện trong tình trạng tuân thủ đúng các quy định hiện hành vào thời điểm hợp đồng được ký kết.

4.3 Ngoài ra, Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam được quyền quyết định (tùy theo xem xét của mình) phương pháp và bản chất đánh giá phạm vi dịch vụ trừ khi được thỏa thuận khác đi bằng văn bản hoặc có các điều khoản bắt buộc tuân thủ một quy trình thủ tục cụ thể nào đó.

4.4 Trong quá trình thực hiện công việc, sẽ không có bất cứ giả định đồng thời nào về bất cứ sự đảm bảo tính chính xác (chất lượng phù hợp) và trình tự thực hiện của các phần được kiểm nghiệm hay kiểm tra, của công trình lắp đặt nói chung cũng như các quy trình tải lên và/hay tải xuống, tổ chức, sử dụng và ứng dụng của công trình ấy theo các quy định, cũng như của các hệ thống làm nền tảng cho công trình lắp đặt ấy; đặc biệt là không có bất cứ trách nhiệm nào sẽ được đảm nhận đối với việc xây dựng, lựa chọn nguyên vật liệu và lắp ráp công trình lắp đặt đã được kiểm nghiệm cũng như đối với việc sử dụng và áp dụng chúng theo các quy định trừ khi hợp đồng thể hiện rõ ràng rằng các vấn đề ấy cần phải được bảo đảm.

4.5 Đối với công việc kiểm định Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam sẽ không chịu trách nhiệm đối với tính chính xác hay khả năng kiểm soát các chương trình hoặc quy định an toàn cần được tiến hành kiểm định, trừ khi có thỏa thuận khác được thể hiện rõ ràng trên văn bản.

5. Thời hạn/ thời gian thực hiện

5.1 Thời hạn và thời gian thực hiện đã được thỏa thuận theo hợp đồng được xác định dựa trên các kết quả ước lượng công việc có liên quan được chuẩn bị theo các chi tiết mà khách hàng cung cấp. Chúng chỉ có giá trị và hiệu lực ràng buộc nếu được Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam xác nhận bằng văn bản là có giá trị và hiệu lực ràng buộc.

5.2 Nếu các thời hạn thực hiện có giá trị ràng buộc đã được thỏa thuận, các thời hạn ấy sẽ không bắt đầu cho đến khi khách hàng đã gửi cho Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam tất cả các hồ sơ tài liệu theo yêu cầu. Cho dù không có sự chấp thuận rõ ràng từ phía khách hàng, điều đó cũng áp dụng đối với mọi trường hợp gia hạn thời gian đã được thỏa thuận của những dự án không do Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam thực hiện.

6. Nghĩa vụ hợp tác của khách hàng

6.1 Khách hàng phải đảm bảo rằng khách hàng, các đại diện hay các bên thứ ba có liên quan, sẽ hợp tác với Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam trong những trường hợp cần thiết một cách kịp thời và không đòi hỏi chi phí.

6.2 Các tài liệu thiết kế, hàng cung ứng, đội ngũ nhân viên hỗ trợ, vv... cần thiết cho quá trình thực hiện các dịch vụ phải được khách hàng cung cấp và thực hiện mà không đòi hỏi chi phí. Ngoài ra, hoạt động hợp tác của khách hàng phải được tiến hành phù hợp với các quy định của pháp luật, các tiêu chuẩn, quy định an toàn và hướng dẫn phòng tránh tai nạn lao động.

6.3 Khách hàng phải chịu mọi khoản chi phí bổ sung phát sinh vì lý do công việc phải được thực hiện lại hay bị đình trệ vì thông tin chậm trễ, thiếu chính xác hoặc không đầy đủ, cũng như vì thiếu sự cộng tác thỏa đáng. Ngay cả khi đã thỏa thuận một mức giá cố định hay tối đa, Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam vẫn sẽ được quyền tính thêm mức phí bổ sung như thế.

7. Lập hóa đơn

7.1 Nếu phạm vi thực hiện không được xác lập trên văn bản khi yêu cầu dịch vụ, hóa đơn sẽ được lập dựa trên các khoản chi phí phải gánh chịu. Nếu không có thỏa thuận thanh toán nào được xác lập trên văn bản, hóa đơn sẽ được lập dựa trên bảng giá hiện hành của Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam vào thời điểm thực hiện công việc.

- 7.2 Trừ khi có thỏa thuận khác, chi phí công việc sẽ được lập hóa đơn theo tiến độ thực hiện.
- 7.3 Nếu quá trình thực hiện một dịch vụ kéo dài hơn một tháng, hoặc Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam cho rằng đặc thù của dịch vụ cung cấp đòi hỏi như thế, Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam có thể yêu cầu chi trả trước các khoản thanh toán hoặc chi trả theo đợt.

8. Điều khoản thanh toán

- 8.1 Tất cả số tiền theo hóa đơn sẽ đến hạn thanh toán không khấu trừ khi nhận được hóa đơn. Không có khoản chiết khấu nào được phép áp dụng.
- 8.2 Các khoản thanh toán phải được thực hiện để chi trả vào tài khoản ngân hàng của Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam theo chi tiết được xác định trong hóa đơn, ghi rõ số hóa đơn và mã số của khách hàng, trong vòng 30 ngày kể từ ngày lập hóa đơn. Các khoản thanh toán phải được thực hiện bằng tiền đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ nếu luật pháp Việt Nam cho phép.
- 8.3 Trong trường hợp không thanh toán đúng hạn, Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam sẽ được quyền yêu cầu chi trả lãi quá hạn ở mức 8% hàng năm tính trên số dư nợ chưa thanh toán và tính trên cơ sở hàng ngày. Đồng thời, Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam có quyền yêu cầu bồi thường đối với các thiệt hại khác.
- 8.4 Nếu khách hàng không thanh toán đúng hạn theo hóa đơn mặc dù đã được xem xét cho một khoảng thời gian thỏa đáng, Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam sẽ được quyền hủy bỏ hợp đồng, thu hồi giấy chứng nhận, yêu cầu đền bù thiệt hại và tiền phạt vi phạm hợp đồng cũng như từ chối tiếp tục thực hiện hợp đồng.
- 8.5 Các điều khoản được xác lập tại Điều 8.4 cũng được áp dụng trong các trường hợp có liên quan đến các chi phiếu bị trả lại, ngừng chi trả, bắt đầu các thủ tục pháp lý về tình trạng vỡ nợ đối với các khoản tài sản của khách hàng, hoặc trong các trường hợp mà việc tiến hành các thủ tục pháp lý về tình trạng vỡ nợ đã được hủy bỏ do không có tài sản.
- 8.6 Các trường hợp không chấp nhận hóa đơn của Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam phải được lập thành văn bản trong vòng hai tuần tính từ ngày lập hóa đơn.
- 8.7 Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam sẽ được quyền yêu cầu khách hàng thực hiện các khoản tạm ứng thỏa đáng.
- 8.8 Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam sẽ được quyền tăng các mức phí vào thời điểm đầu tháng nếu các khoản tổng phí và/hay chi phí thu mua gia tăng. Trong trường hợp đó, Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam sẽ thông báo cho khách hàng bằng văn bản về việc tăng các mức phí. Thông báo này sẽ được phát hành trước một tháng so với ngày mà việc tăng các mức phí bắt đầu có hiệu lực (thời hạn thông báo thay đổi các mức phí). Nếu các mức phí gia tăng vẫn ở dưới mức 5% ở mỗi năm thực hiện hợp đồng, khách hàng sẽ không có bất cứ đặc quyền nào để chấm dứt hợp đồng. Nếu các mức phí gia tăng vượt quá mức 5% ở mỗi năm thực hiện hợp đồng, khách hàng sẽ được quyền chấm dứt hợp đồng vào thời điểm kết thúc thời hạn thông báo thay đổi các mức phí. Nếu hợp đồng không bị chấm dứt, các mức phí mới sẽ được xem như là đã được đồng ý vào thời điểm hết thời hạn nêu trên.
- 8.9 Chỉ có các yêu cầu bồi thường được thiết lập hợp pháp và được thừa nhận mới có thể được bồi thường bởi Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam.
- 8.10 Khách hàng phải chi trả mọi khoản thuế, kể cả thuế Giá trị Gia tăng hay các khoản thuế tương tự, có liên quan đến các dịch vụ được cung cấp. Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam chỉ áp dụng mức thuế Giá trị Gia tăng bằng 0% đối với các dịch vụ được nhập khẩu nếu khách hàng có thể chứng minh rằng mọi điều kiện cần thiết đều được đáp ứng và các hồ sơ dẫn chứng phù hợp được khách hàng cung cấp đúng theo yêu cầu của các quy định thuế hiện

hành. Trong trường hợp các cơ quan thuế Việt Nam xác định rằng các dữ kiện do khách hàng cung cấp là không chính xác và áp đặt mức thuế Giá trị Gia tăng theo quy định, khách hàng đồng ý chi trả cho Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam khoản thuế Giá trị Gia tăng VAT được áp đặt cùng với các khoản tiền phạt và tiền lãi, nếu có, trong vòng 30 ngày kể từ khi nhận được thông báo của Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam.

9. Nghiệm thu

- 9.1 Bất cứ giai đoạn nào trong công việc đã được hoàn tất theo yêu cầu dịch vụ đều có thể được Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam báo cáo để tiến hành nghiệm thu từng đợt. Khách hàng phải có nghĩa vụ nghiệm thu ngay.
- 9.2 Nếu khách hàng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nghiệm thu ngay, việc nghiệm thu sẽ được xem là đã diễn ra vào thời điểm 04 tuần sau khi thực hiện công việc ấy nếu Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam đã thông báo cụ thể cho khách hàng biết rõ thời hạn chót nêu trên khi thực hiện dịch vụ.

10. Bảo mật

- 10.1 Phục vụ cho mục đích của thỏa thuận này, "thông tin bảo mật" có nghĩa là mọi thông tin, tài liệu, hình ảnh, bản vẽ, bí quyết, dữ liệu, sản phẩm mẫu và hồ sơ dự án mà một bên ("bên tiết lộ") bàn giao, chuyển giao hay tiết lộ dưới hình thức khác cho bên còn lại ("bên nhận"). Thông tin bảo mật cũng bao gồm các bản in trên giấy cũng như các tài liệu được thực hiện thông qua phương tiện điện tử về các loại thông tin nêu trên.
- 10.2 Bên tiết lộ phải đánh dấu bảo mật, dưới hình thức ghi nhận trên văn bản, tất cả các thông tin bảo mật được tiết lộ trước khi chuyển cho bên nhận. Thủ tục ấy cũng được áp dụng đối với các thông tin bảo mật được chuyển qua phương tiện thư điện tử. Đối với các thông tin bảo mật được tiết lộ bằng cách truyền miệng, bên nhận phải được thông báo rõ ràng từ trước.
- 10.3 Tất cả các thông tin bảo mật được bên tiết lộ chuyển giao hay tiết lộ dưới hình thức khác cho bên nhận theo thỏa thuận này:
- a) chỉ có thể được bên nhận sử dụng phục vụ cho mục đích thực hiện hợp đồng, trừ khi có thỏa thuận khác với bên tiết lộ được xác lập rõ ràng bằng văn bản;
 - b) không được sao chép, phân phối, công bố hay tiết lộ dưới hình thức khác bởi bên nhận, trừ khi đó là điều cần thiết để đáp ứng cho mục đích thực hiện hợp đồng, hoặc Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam buộc phải chuyển các thông tin bảo mật hay báo cáo kiểm tra cho các cơ quan có thẩm quyền hay các bên thứ ba có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng;
 - c) phải được bên nhận xử lý với cấp độ bảo mật tương tự như cách thức mà bên nhận áp dụng đối với các thông tin bảo mật của chính mình nhưng, xét ở mọi trường hợp, không bao giờ được phép xử lý với mức độ bảo mật thấp hơn yêu cầu khách hàng đòi hỏi.
- 10.4 Bên nhận chỉ tiết lộ bất cứ thông tin bảo mật nào nhận được từ bên tiết lộ cho các nhân viên cần loại thông tin ấy để thực hiện các dịch vụ theo yêu cầu của hợp đồng. Bên nhận cam kết rằng các nhân viên sẽ tuân thủ cấp độ bảo mật được xác lập trong điều khoản bảo mật này.
- 10.5 Các thông tin mà bên nhận có thể cung cấp bằng chứng cho thấy rằng:
- a) chúng đã được mọi người biết đến vào thời điểm tiết lộ hoặc đã trở thành tri thức chung mà không vi phạm đến thỏa thuận này; hoặc
 - b) chúng đã được tiết lộ cho bên nhận bởi một bên thứ ba là bên có quyền tiết lộ các thông tin ấy; hoặc
 - c) bên nhận đã sở hữu các thông tin ấy trước khi chúng được bên tiết lộ cung cấp; hoặc

- d) bên nhận đã tự mình phát triển hay thu thập các thông tin, bất kể bên tiết lộ có cung cấp hay không, sẽ không được xem là cấu thành dạng "thông tin bảo mật" được xác định trong thỏa thuận này
- 10.6 Mọi thông tin bảo mật vẫn sẽ là tài sản của bên tiết lộ. Với văn bản này, bên nhận chính thức đồng ý thực hiện ngay việc (i) hoàn trả cho bên tiết lộ mọi thông tin bảo mật, kể cả tất cả các bản sao chép từ đó, khi bên tiết lộ yêu cầu, và/hay (ii) tiêu hủy mọi thông tin bảo mật, kể cả tất cả các bản sao chép từ đó, và cung cấp cho bên tiết lộ văn bản xác nhận việc tiêu hủy các thông tin bảo mật ấy vào bất cứ thời điểm khi bên tiết lộ yêu cầu, nhưng sớm nhất và không cần có yêu cầu cụ thể là vào thời điểm chấm dứt hay hết thời hạn của hợp đồng. Điều này không bao gồm các bản báo cáo và giấy chứng nhận được phát hành cho khách hàng nhằm đáp ứng các nghĩa vụ của hợp đồng này, chúng thuộc về khách hàng. Tuy nhiên, Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam được quyền lưu giữ bản sao của các báo cáo và chứng nhận ấy, cũng như các thông tin bảo mật hình thành nên cơ sở để soạn thảo và phát hành các bản báo cáo và chứng nhận ấy, nhằm làm bằng chứng về tính xác thực của kết quả thực hiện và phục vụ cho mục đích xác lập hồ sơ dẫn chứng nói chung.
- 10.7 Từ thời điểm bắt đầu thực hiện hợp đồng và trong suốt thời gian ba năm sau khi chấm dứt hay hết hạn hợp đồng, bên nhận phải bảo vệ nghiêm ngặt mọi thông tin bảo mật và không được tiết lộ chúng cho bất cứ bên thứ ba nào hoặc tự ý sử dụng chúng phục vụ cho mục đích riêng.
- 11. Quyền sở hữu tài sản trí tuệ**
- 11.1 Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam sẽ giữ lại mọi quyền sở hữu tài sản trí tuệ đối với các báo cáo của chuyên gia, các kết quả kiểm nghiệm, kết quả tính toán, dữ liệu thuyết trình, bản thiết kế, bản vẽ, bản tham luận, dữ liệu, kỹ thuật và bất cứ tài liệu hay thông tin nào khác, v.v... đã được soạn thảo hay cung cấp trong quá trình Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam thực hiện các dịch vụ theo hợp đồng ("Tài liệu").
- 11.2 Khách hàng, nhân viên và đại lý của khách hàng, chỉ được phép sử dụng Tài liệu phục vụ cho các mục đích đã được thỏa thuận theo hợp đồng.
- 11.3 Khách hàng nhân viên và đại lý của khách hàng, chỉ được phép sử dụng Tài liệu dưới hình thức trọn vẹn và không rút ngắn của chúng. Bất cứ trường hợp công bố hay sao chép Tài liệu phục vụ cho bất cứ mục đích nào đều cần phải có văn bản đồng ý từ trước của Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam.
- 11.4 Khách hàng không được phép dùng danh nghĩa của mình để áp dụng hay đăng ký bất cứ quyền sở hữu trí tuệ nào của Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam, đặc biệt là các quyền sở hữu trí tuệ có liên quan đến Tài liệu, hoặc tuyên bố rằng chúng thuộc quyền sở hữu của khách hàng.
- 11.5 Theo yêu cầu của Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam, khách hàng phải thực hiện mọi hành động cần thiết và ký kết mọi văn bản tài liệu có liên quan đến các thủ tục pháp lý do Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam tiến hành nhằm hạn chế tình trạng vi phạm các quyền sở hữu trí tuệ.
- 11.6 Điều khoản 11 sẽ tiếp tục tồn tại sau khi chấm dứt hay hết hạn hợp đồng.
- 12. Trách nhiệm của Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam**
- 12.1 Bất kể cơ sở pháp lý và đặc biệt là trong trường hợp vi phạm các nghĩa vụ theo hợp đồng hay các sai sót gây thiệt hại, trách nhiệm của Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam đối với bất cứ thiệt hại, tổn thất và bồi hoàn phí tổn đã gây ra sẽ được giới hạn trong phạm vi: (i) mười lần mức phí tổng cộng cho toàn bộ hợp đồng đối với các hợp đồng có mức phí tổng cộng cố định; (ii) mức bồi hoàn bằng mức phí hàng năm đã thỏa thuận đối với các hợp đồng dịch vụ lặp lại hàng năm; (iii) tối đa là 520 triệu đồng Việt Nam đối với các hợp đồng được tính giá trên cơ sở thời gian và tài liệu cụ thể; và (iv) mức bồi hoàn bằng gấp ba lần mức phí dành cho đơn đặt hàng riêng lẻ có xảy ra thiệt hại đối với các hợp đồng quy định khuôn khổ thực hiện các đơn đặt hàng riêng lẻ. Trong bất cứ tình huống thiệt hại hay tổn thất nào, nghĩa vụ của Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam sẽ giới hạn trong phạm vi số tiền bồi hoàn tối đa là 60 tỉ đồng Việt Nam..
- 12.2 Đối với bất cứ nghĩa vụ nào có liên quan đến các dịch vụ của Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam, khách hàng đồng ý không tiến hành bất cứ khiếu kiện nào, kể cả khi thiệt hại, đối với các thành viên, ban giám đốc, nhân viên hay đại lý của Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam.
- 12.3 Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam sẽ không chịu trách nhiệm đối với đội ngũ nhân sự do khách hàng cung cấp để hỗ trợ Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam trong quá trình thực hiện các dịch vụ theo quy định của hợp đồng. Khách hàng phải đảm bảo cho Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam không bị bất cứ phương hại gì bởi bất cứ khiếu kiện nào do các bên thứ ba tiến hành.
- 12.4 Giới hạn thời gian đối với các yêu cầu bồi thường thiệt hại sẽ là hai năm tính từ ngày phát sinh nguyên nhân kiện tụng.
- 12.5 Không có điều khoản nào trong Điều 12 này có thể được vận dụng để thay đổi trách nhiệm dẫn chứng của khách hàng về sự bất lợi của mình.
- 13. Vô hiệu một phần, hình thức văn bản, địa điểm có thẩm quyền phán quyết**
- 13.1 Không có thỏa thuận phụ nào kèm theo hợp đồng được ký kết.
- 13.2 Bất cứ phần điều chỉnh và bổ sung nào đều chỉ có hiệu lực khi được lập thành văn bản; điều đó cũng áp dụng đối với các phần điều chỉnh và bổ sung đối với yêu cầu quy định dành cho hình thức văn bản.
- 13.3 Nếu có một hay nhiều điều khoản của hợp đồng bị xem là vô hiệu, các bên ký kết hợp đồng phải thay thế điều khoản vô hiệu ấy bằng điều khoản có hiệu lực pháp lý khác có nội dung, xét về mặt pháp lý cũng như thương mại, gần sát với nội dung của điều khoản vô hiệu ấy.
- 13.4 Địa điểm có thẩm quyền phán quyết đối với mọi trường hợp tranh chấp phát sinh có liên quan đến hợp đồng sẽ là các tòa án có thẩm quyền tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hợp đồng sẽ chịu sự chi phối của luật pháp hiện hành tại Việt Nam.